TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00776

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sức bền vật liệu (207113) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 16/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD102 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09115019	MAI THỊ	HUÊ	DH09CB	1		6	6	0
2	09134004	NGUYỄN MINH	HÙNG	DH09GB	1		7	7	0
3	09154024	NGUYỄN VĂN	HÙNG	DH09OT	1		1	1	0
4	09153049	PHẠM XUÂN	HUY	DH09CD	1		2	2	0
5	09153053	PHÙNG ĐĂNG	KHOA	DH09CD	1		1	1	0
6	09115022	TRẦN THỊ MỸ	LỆ	DH09CB	1		9	9	0
7	09153010	NGUYỄN THÀNH	LONG	DH09CD	1		3	3	0
~~8~~	~~09118010~~	~~NGÔ MINH~~	~~LỘC~~	~~DH09CK~~	1				
9	08134011	NGUYỄN LIÊN	MAI	DH08GB	1		6	6	0
10	09115026	TRẦN HOÀNG	MINH	DH09CB	1		1	1	0
11	07153066	ĐINH HỮU	NHÂN	DH08CD	1		3	3	0
12	09118011	HỒ MINH	NHÂN	DH09CK	1		7	7	0
13	09115034	LÊ HỒNG	NHUNG	DH09CB	1		7	7	0
14	07154070	PHẠM HUỲNH	NIỆM	DH08OT	1		1	1	0
15	07153029	LÝ VĂN	PHẤN	DH08CD	1		2	2	0
16	09153018	DƯƠNG NGUYỄN HOÀI	PHONG	DH09CD	1		2	2	0
~~17~~	~~09153068~~	~~LÊ HOÀI~~	~~PHONG~~	~~DH09CD~~	1				
18	08153022	CHÂU TRUNG	QUỐC	DH08CD	1		2	2	0

Số bài: 20 ; Số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Q Trung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Bùi Ngọc Hy

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Hữu Toàn

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00776

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sức bền vật liệu (207113) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 16/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08118014	NGUYỄN QUỐC	SÁNG	DH08CK	1		2	2	
20	07153048	K'	SỐI	DH08CD	1		1	1	
21	09115043	NGUYỄN THÀNH	TÂM	DH09CB	1		8	8	
22	08154027	ĐỖ VĂN	TẬN	DH08OT	1		1	1	
~~23~~	~~09115049~~	TRẦN QUANG	~~THẠCH~~	~~DH09CB~~					

Số bài: 22 ; Số tờ: 22

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Q. Trung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ngô Hưng

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Hữu Toàn

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00777

R04/8/11

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sức bền vật liệu (207113) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 16/07/11 **Giờ thi:** 07g00 - phút **Phòng thi** RD103 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09154096	VÕ NGỌC	THẠCH	DH09OT	1		7	7	0
2	09154095	TRẦN HUY	THÀNH	DH09OT	1		7	7	0
3	09119037	HUỲNH VĂN	THI	DH09CC	1		6	6	0
4	09154044	HUỲNH VĂN	THÔNG	DH09OT	1		6	6	0
5	09115050	LÊ THỊ HOÀI	THU	DH09CB	1		7	7	0
6	09115052	LÊ THỊ THANH	THỦY	DH09CB	1		6	6	0
7	09153028	HỒ MINH	THỨC	DH09CD	1		8	8	0
8	09118018	NGUYỄN TẤN	TÍN	DH09CK	1		7	7	0
9	09115057	PHAN THÀNH	TÍN	DH09CB	1		8	8	0
10	09153030	PHẠM VĂN	TOÀN	DH09CD	1		6	6	0
11	08154058	VŨ VĂN	TOÀN	DH08OT	1		6	6	0
12	09134013	HOÀNG NGÔ THỊ KIỀU	TRANG	DH09GB	1		7	7	0
13	09115058	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH	TRANG	DH09CB	1		8	8	0
14	09138049	TRẦN MINH	TRÍ	DH09TD	1		6	6	0
15	08137025	TRẦN ĐÌNH	TRỌNG	DH08NL	1		6	6	0
16	08154037	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	DH08OT	1		6	6	0
17	09153031	NGUYỄN TUẤN	TRUNG	DH09CD	1		8	8	0
18	09154102	TRẦN HOÀNG	TRUNG	DH09OT	1		2	2	0

Số bài: 30 ; Số tờ: 30

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Văn Hùng

Phan Minh Thiết

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ngô Nga Hưng

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Hữu Toàn

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00777

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sức bền vật liệu (207113) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 16/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD103 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09115059	TRẦN ĐÌNH	TRƯỜNG	DH09CB	1		7	7	0
20	07137051	NGUYỄN QUANG	TÚ	DH08NL	1		1	1	0
21	08115023	ĐÀO DUY	TUẤN	DH08CB	1		8	8	0
22	08154059	LÊ THANH	TÙNG	DH08OT	1		6	6	0
23	09153034	TRẦN SỸ	TÙNG	DH09CD	1		8	8	0
24	07134026	NGUYỄN MINH	ỨNG	DH08GB	1		3	3	0
25	09134014	TRẦN THỊ TƯỜNG	VI	DH09GB	1		3	3	0
26	09115074	PHẠM QUỐC	VIỆT	DH09CB	1		7	7	0
27	09115062	NGUYỄN QUANG	VINH	DH09CB	1		9	9	0
28	09153085	NGUYỄN PHONG	VŨ	DH09CD	1		8	8	0
29	09134017	PHAN KHÁNH	VY	DH09GB	1		6	6	0
30	08134027	NGUYỄN THỊ DIỄM	XUÂN	DH08GB	1		7	7	0

Số bài:...30.....; Số tờ:...30.....

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Văn Hưng

Phan Minh Hiền

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Bùi Ngọc Hưng

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Hiếu Toàn

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00756

R04/8/11

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sức bền vật liệu (207113) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 16/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD101 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09118001	ĐỖ QUỐC	ANH	DH09CK	2		7	7	0
~~2~~	~~09153038~~	~~MAI HOÀNG~~	~~BẢO~~	DH09CD			Vắng		
3	07115022	HỒ THANH	BÌNH	DH08CB			2	2	0
4	09119003	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	DH09CC	1		8	8	0
5	09115004	NGUYỄN THANH	BÌNH	DH09CB			6	6	0
6	09153001	TRẦN SỸ	CƯƠNG	DH09CD			6	6	0
7	09137022	PHẠM QUỐC	CƯỜNG	DH09NL	1		7	7	0
8	09115007	PHẠM THANH	DUNG	DH09CB	1		6	6	0
9	09153045	LÊ TIẾN	DŨNG	DH09CD	1		6	6	0
10	08118019	BÙI HẢI	DƯƠNG	DH08CK			6	6	0
11	08153003	LÂM PHÁT	ĐẠT	DH08CD	1		7	7	0
12	08115007	BÙI HIẾU	ĐỊNH	DH08CB	1		6	6	0
13	09119009	PHẠM CÔNG	ĐỊNH	DH09CC	1		6	6	0
14	09154013	LỤC VĂN	ĐỒNG	DH09OT	1		6	6	0
15	09115067	HỒ THỊ	HÀ	DH09CB	2		7	7	0
16	09138025	LÊ TRUNG	HẬU	DH09TD			6	6	0
17	09153004	NGUYỄN CÔNG	HẬU	DH09CD			6	6	0
18	09115015	PHẠM VĂN	HẬU	DH09CB			6	6	0

Số bài: 22 ; Số tờ: 24

Cán bộ coi thi 1&2

Đỗ Hữu Toàn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Bùi Ngọc Hưng

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Hữu Toàn

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00756

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Sức bền vật liệu (207113) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 16/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD101 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08115008	ĐÀO NGUYỄN THÀNH	HIẾU	DH08CB	1		2	2	0
20	08153046	NGUYỄN KHẮC	HÌNH	DH08CD	1		6	6	0
21	08119001	CAO VĂN	HÒA	DH08CK	1		6	6	0
22	07115009	NGUYỄN TIẾN	HÒA	DH08CB	1		6	6	0
23	08153009	NGÔ VĂN	HOÀNG	DH08CD	1		6	6	0

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Đỗ Hiếu Toàn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Bùi Ngọc Hưng

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Hiếu Toàn

Ngày tháng năm